

Số: 16/NQ-HĐND

Thái Sơn, ngày 30 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 xã Thái Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THÁI SƠN
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 71/2025/QH15;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18/10/2025 của Thủ tướng chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026- 2030;

Căn cứ Nghị Quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm, giai đoạn 2026- 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Đại hội Đảng bộ xã Thái Sơn lần thứ nhất I, nhiệm kỳ 2025 -2030; Kết luận số 129-KL/ĐU ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thái Sơn;

Xét Tờ trình số 54 /TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2026 -2030 xã Thái Sơn; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2026 của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thái Sơn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực và không gian phát triển mới để phát triển nhanh và bền vững. Thu hút đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo điều kiện kết nối, duy trì và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, giá trị gia tăng cao gắn với thương mại, dịch vụ. Phát triển một

số cây trồng, vật nuôi có lợi thế dựa trên ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng sản xuất hàng hóa. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh gắn với chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng nền hành chính hiện đại chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, xây dựng chính quyền liêm chính, kỷ cương, phục vụ Nhân dân. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển con người toàn diện gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; thực hiện giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, không ngừng nâng cao toàn diện đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh vững chắc.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giá hiện hành năm cuối kỳ 1.300 tỷ đồng.

(2) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người (giá hiện hành) năm cuối kỳ 72 triệu đồng/người/năm.

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt hơn 5.540 triệu đồng.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm cuối kỳ 200 tỷ đồng.

(5) Năng suất lao động năm cuối kỳ 180 triệu đồng/lao động.

(6) Sản lượng lương thực có hạt đạt trên 7.220 tấn.

(7) Trồng rừng tập trung cả giai đoạn 1200 ha.

(8) Số cơ sở sản xuất công nghiệp và dịch vụ 630 cơ sở.

(9) Thu hút khách du lịch 5000 lượt khách.

2. Nhóm chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia các cấp học đạt 100%.

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 75%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 30%.

(12) Xã, có thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả.

(13) Tỷ lệ thôn có Nhà văn hóa - Khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng tổ và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng đạt 100%.

(14) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 96% trở lên.

(15) Số thôn đạt danh hiệu văn hóa 90% trở lên.

(16) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 100%.

(17) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (Chiều cao theo tuổi), dưới 22%.

(18) Duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

(19) Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh 74 tuổi.

(20) Thời gian sống khỏe tối thiểu 68 tuổi.

(21) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giảm bình quân 2% hàng năm.

(22) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 34,5%, tự nguyện 4,8%, thất nghiệp 32%.

(23) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số 96%.

(24) Duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Nhóm chỉ tiêu về môi trường

(25) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 61%.

(26) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 95%.

(27) Tỷ lệ chất thải y, chất thải nguy hại được xử lý 100%.

(28) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường phân đấu đạt 100%.

(29) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt từ 97% trở lên.

(30) Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng đạt 100%.

(31) Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm đạt 100%.

(32) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế

1.1. Tiếp tục tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội; trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng số.

- Tập trung thu hút đầu tư và nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã; phối hợp chặt chẽ, giải phóng mặt bằng tạo điều kiện cho các nhà thầu thi công tuyến đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang trên địa bàn xã theo quy hoạch đảm bảo tiến độ. Thu hút đầu tư phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông gắn với các vùng sản xuất hàng hóa trên địa bàn xã; xây mới, nâng cấp các công trình thủy lợi, nước sạch tập trung nông thôn; phát triển một số loại hình hạ tầng

thương mại nhằm tăng khả năng tiếp cận giữa người bán và người mua, tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, phù hợp với quy hoạch chung của xã.

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng và quản lý trật tự xây dựng, bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật, phù hợp định hướng phát triển chung của xã. Triển khai đồng bộ các giải pháp từ quy hoạch, thiết kế, đầu tư xây dựng đến quản lý, khai thác và sử dụng hạ tầng theo tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành; khuyến khích xây dựng khu trung tâm xã theo hướng đô thị mới. Tăng cường trách nhiệm, đẩy mạnh giám sát, kiểm tra trong quản lý hạ tầng. Phân đấu đến năm 2030 trên địa bàn xã không còn nhà ở dột nát.

- Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số xã Thái Sơn thời kỳ 2025-2030; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi dữ liệu; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số của xã.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở giáo dục và đào tạo, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, bảo đảm trang thiết bị cho các trường, lớp học. Tập trung nguồn lực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% phòng học kiên cố. Bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn.

1.2. Thực hiện tốt công tác tài chính, tín dụng, đầu tư công, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- Triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ các giải pháp về quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, quyết tâm thu đạt và vượt dự toán giao. Quan tâm chỉ đạo mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, các chính sách về thuế, phí, lệ phí thuộc thẩm quyền. Phát huy tốt nguồn lực đất đai để tăng thu ngân sách và phát triển kinh tế - xã hội. Quyết liệt chỉ đạo chống thất thu thuế nhất là trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, đất đai, tài nguyên khoáng sản; tăng cường kiểm tra, kiểm soát trong việc thu ngân sách trên địa bàn xã.

- Tiếp tục cơ cấu chi ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định, tập trung đảm bảo cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, các nhiệm vụ quan trọng, thiết yếu; cắt giảm chi thường xuyên, các khoản chi không thực sự cần thiết, cấp bách. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, đặc biệt là chất lượng công trình và chi phí đầu tư đối với các công trình có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

- Làm tốt công tác phối hợp, xây dựng các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030; phát huy vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 39/CT-TW ngày 30/10/2024 của Ban

Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu dân cư và định danh điện tử trong hoạt động ngân hàng.

1.3. Phát triển công nghiệp, dịch vụ

- Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án chế biến, chế tạo, công nghiệp nhẹ, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp phụ trợ và năng lượng xanh, tăng trưởng xanh và thân thiện với môi trường; thu hút phát triển một số ngành công nghiệp, công nghiệp kết nối.

- Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, tận dụng tối đa lợi thế về hạ tầng giao thông; khuyến khích mở rộng quy mô các công ty, doanh nghiệp, thu hút thành lập mới các doanh nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị sản phẩm.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch trên địa bàn xã

- Tập trung triển khai hiệu quả các nghị quyết, quy hoạch, đề án phát triển du lịch của xã đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế du lịch của xã theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, xanh, bền vững.

- Gắn kết chặt chẽ việc phát triển du lịch và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc; phát triển kinh tế nông nghiệp theo chuỗi giá trị gắn với phát triển du lịch.

- Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong phát triển du lịch để hỗ trợ kết nối và tăng trải nghiệm cho khách du lịch.

- Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển du lịch, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, tăng cường tổ chức các bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển.

1.5. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa theo chuỗi liên kết, ứng dụng khoa học công nghệ, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, hiệu quả, bền vững gắn với nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

- Khai thác tiềm năng, lợi thế của xã để phát triển bền vững và toàn diện sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa tại địa phương, theo hướng chất lượng, hiệu quả, bền vững và tăng sức cạnh tranh. Triển khai các giải pháp đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Áp dụng các chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng gắn với liên kết chuỗi giá trị đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu mới của thị trường.

- Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp và áp dụng các tiêu chuẩn trong sản xuất,

chế biến nông nghiệp mang lại giá trị gia tăng cao; khuyến khích doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp gắn với các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi; đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn.

- Quy hoạch xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học. Khai thác và nuôi trồng thủy sản bền vững.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, đảm bảo hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo tồn đa dạng sinh học trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị thu được trên một héc-ta rừng trồng sau một chu kỳ kinh doanh. Quản lý, duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng diện tích rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên hiện có.

- Duy trì, phát triển Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*”, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP; tăng cường giới thiệu quảng bá, kết nối thị trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển sản phẩm nông sản gắn với du lịch nông thôn.

1.6. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các thành phần kinh tế

- Tăng cường công khai minh bạch thông tin, đặc biệt là thông tin về các quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương, các dự án đầu tư công, đấu thầu, các dự án kêu gọi đầu tư, các quy trình, thủ tục, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Tăng cường chuyển đổi mô hình hoạt động các hợp tác xã theo đúng Luật Hợp tác xã. Hỗ trợ, hướng dẫn để phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hộ hoạt động hiệu quả; mở rộng các dịch vụ của hợp tác xã, đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã và tổ hợp tác.

- Khuyến khích, hỗ trợ để hộ gia đình, cá thể kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; khuyến khích hình thành các doanh nghiệp; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp thành lập mới.

2. Công tác văn hóa - xã hội

2.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững

- Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn

hoá giai đoạn 2025-2035. Xây dựng và thực hiện hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực trong thời kỳ mới phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, năng lực sáng tạo, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật. Nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, “xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Khai thác và phát huy các giá trị di sản văn hóa, tôn tạo di tích lịch sử Phủ Toàn Thắng. Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cấp xã, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân; trọng tâm là đầu tư xây dựng hoàn thiện các sân thể thao xã, đảm bảo điều kiện tổ chức các sự kiện văn hoá, thể thao. Đẩy mạnh phát triển thể thao quần chúng.

2.2. Thực hiện hiệu quả và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Sắp xếp lại điểm trường, lớp học địa bàn xã giai đoạn 2025-2030. Tập trung nguồn lực xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% phòng học kiên cố. Bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất. Tạo chuyển biến rõ nét về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; khẩn trương chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, chuẩn bị hạ tầng để dự giờ, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học; nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ; tiếp tục thực hiện các giải pháp xóa mù chữ cho người dân ở những vùng khó khăn.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; thực hiện lộ trình từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và địa danh lịch sử trên địa bàn xã.

2.3. Phát triển giáo dục nghề nghiệp; đào tạo, nâng cao chất lượng lao động gắn với giải quyết việc làm

- Triển khai sớm công tác tuyên truyền, tư vấn phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh sau trung học cơ sở. Đổi mới phương pháp truyền thông (video, fanpage, tư vấn theo cụm...), mở rộng hình thức tư vấn phân luồng, định hướng nghề nghiệp tại doanh nghiệp phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn.

- Triển khai, tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành. Quan tâm triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm người lao động theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh, đổi mới hoạt động

dịch vụ việc làm gắn với chuyển đổi số. Tiếp tục đẩy mạnh đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là các thị trường ổn định, có chất lượng, thu nhập cao.

2.4. Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác khám sức khỏe ban đầu cho nhân dân, hướng tới sự hài lòng của người bệnh tại Trạm y tế. Triển khai hiệu quả công tác dự phòng, dân số, đảm bảo an toàn thực phẩm; tăng cường công tác kiểm tra việc hành nghề y-dược tư nhân.

2.5. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách bảo đảm an sinh xã hội

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn xã; làm tốt công tác "Đền ơn đáp nghĩa", chính sách hậu phương, quân đội.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giảm nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo. Tổ chức thực hiện kịp thời các chính sách trợ giúp đối với đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, công tác chăm sóc người cao tuổi, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới.

2.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin và truyền thông

- Tiếp tục duy trì và phát triển hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở có ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông, internet. Phát triển và quản lý chặt chẽ công tác truyền thông số để lan tỏa, quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người, tiềm năng, thế mạnh của xã. Kịp thời nắm bắt, kiểm soát thông tin, đấu tranh, phản bác, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng, phản ánh đúng thực tiễn của xã, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

2.8. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và các chính sách dân tộc. Quan tâm thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó chú trọng đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu; hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển chăn nuôi, phát triển kinh tế rừng. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ người nghèo, cận nghèo ổn định sinh kế, phát triển sản xuất, tạo việc làm tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững. Nâng cao ý thức tự lực, tự chủ trong phát triển kinh tế, giảm nghèo, nâng cao thu nhập của người dân tộc thiểu số. Phát huy tốt vai trò, người có uy tín trong vùng đồng

bào dân tộc thiểu số. Chú trọng các phong trào thi đua trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chú trọng công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, chủ động hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo, nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung, hoạt động theo quy định của pháp luật và Hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Nắm chắc tình hình hoạt động của các tôn giáo tại cơ sở; thực hiện giải quyết các kiến nghị, đề nghị chính đáng, hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

3. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh ứng dụng, nhân rộng kết quả thực hiện các dự án vào sản xuất và đời sống của người dân, doanh nghiệp nhằm góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa. Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã; xây dựng, bảo hộ, phát triển nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc sản địa phương, các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, cây dược liệu nhằm khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã.

- Hướng dẫn hoạt động sáng kiến; khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp hữu ích phục vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công việc và phát triển kinh tế - xã hội của xã. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Quản lý, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả đất đai, tài nguyên và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; lồng ghép công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào trong quy hoạch. Khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là quỹ đất công, đất có nguồn gốc nông, lâm trường, quỹ đất có lợi thế phát triển kinh tế - xã hội; coi trọng quản lý và thực hiện có hiệu quả việc giao đất, cho thuê đất. Tăng cường đăng ký quyền sử dụng đất và áp dụng định giá đất theo thị trường bảo đảm công khai, minh bạch.

- Chú trọng quản lý, phát triển tài nguyên rừng, tài nguyên nước. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học. Bảo vệ, phục hồi các hệ sinh

thái, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng.

- Tiếp tục chủ động giám sát, thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu; tập trung nâng cao cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai. Rà soát, bố trí ổn định dân cư ra khỏi vùng lũ quét và sạt lở. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi; đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn.

5. Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Quán triệt thực hiện tốt các Nghị quyết, chỉ thị của các cấp về nhiệm vụ quốc phòng địa phương. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng toàn dân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

- Nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ; giải quyết kịp thời, triệt để các vụ việc phức tạp an ninh nông thôn, không để xảy ra mâu thuẫn, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân; bảo đảm an ninh, an toàn các đối tượng, mục tiêu quan trọng.

- Chủ động phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, trọng tâm là tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy, tội phạm trên không gian mạng... Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra khám phá và giải quyết án. Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế, giảm thiểu tai nạn thông, cháy, nổ và hậu quả, thiệt hại gây ra; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

6. Xây dựng chính quyền vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm chủ trương, quy định về công tác quản lý biên chế. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đúng tiêu chuẩn, có cơ cấu, số lượng hợp lý gắn với vị trí việc làm; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Phát huy vai trò, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; rà soát, hoàn thiện thể chế theo thẩm quyền và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải cách hành

chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030. Tăng cường công tác tập huấn kỹ năng nghiệp vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số và kỹ năng giao tiếp công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức và tổ chuyển đổi số ở cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân ngay tại cơ sở, hạn chế tối đa phát sinh khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, vượt cấp. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tổ chức thực hiện tốt việc kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên tích cực tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết và động viên Nhân dân các dân tộc trong xã đoàn kết, thi đua lao động, sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị Quyết này được Hội đồng nhân dân xã khoá XXI, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Đảng uỷ;
- TT. HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Các Ban của HĐND xã; đại biểu HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan của xã;
- Lưu VT-HĐND.

CHỦ TỊCH

Phùng Thị Tuyết Mai